

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5478 /VĐ-VTTBYT
V/v Yêu cầu báo giá TTBYT

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Các công ty/ đơn vị /nhà cung cấp

Hiện nay, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở mua sắm thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế, tòa nhà A2 , Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

- Người nhận báo giá: Ks. Nguyễn Anh Đức (Nhân viên Phòng Vật tư - Thiết bị y tế)

- Điện thoại: 035 635 4793 – Email: nguyenduc194@gmail.com

3. Bệnh viện tiếp nhận báo giá đồng thời theo 2 hình thức

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế, tòa nhà , Số 40 – Tràng Thi – Hoàn Kiếm – Hà Nội.

- Nhận qua email: phongvattu.bvhnvd@gmail.com

CC đến: vietduchospitalmuasam@gmail.com

(Ghi rõ số hiệu văn bản Bệnh viện ban hành, đính kèm bản mềm chào giá của công ty/đơn vị/nhà cung cấp)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07 giờ 30 phút ngày 19/08/2026 đến trước 16 giờ 30 phút ngày 28/08/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 28/08/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:



1. Danh mục thiết bị y tế: Chi tiết trong Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các hàng hóa tại Phụ lục 03 kèm theo.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại Phụ lục 04 kèm theo.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm toàn bộ quá trình bàn giao, chạy thử, nghiệm thu hợp đồng) .

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

4.1 Tạm ứng: Bên Mua sẽ tạm ứng trước tối đa 30% giá trị hợp đồng trong vòng 20 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực và bên bán đã nộp bảo lãnh tiền tạm ứng bằng 30% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng hoặc tùy theo kế hoạch vốn được bố trí;

4.2 Số lần thanh toán: 02 (hai) lần

a) Lần 1: Bên Mua sẽ tạm ứng trước 30% giá trị hợp đồng trong vòng 20 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực và bên bán đã nộp bảo lãnh tiền tạm ứng bằng 30% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng.

b) Lần 2: Số tiền còn lại của hợp đồng sẽ được thanh toán nốt trong vòng 90 ngày kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị, thanh lý hợp đồng và bên bán nộp bảo lãnh bảo hành bằng 3% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng.

(Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo hợp đồng thì hai bên phải ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế)

5. Thời gian thực hiện hợp đồng: Tối đa 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

6. Các thông tin khác (nếu có).

6.1. Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Đăng ký kinh doanh của đơn vị chào giá;

- Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế căn cứ theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của chính phủ, Thông tư 05/2022/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/8/2022 và các văn bản pháp luật khác liên quan còn hiệu lực;

- Báo giá (theo mẫu đính kèm);
- Catalog, cấu hình và tính năng kỹ thuật của thiết bị và các tài liệu khác liên quan đến thiết bị (*Chứng nhận ISO của hãng sx (nếu có), Giấy phép nhập khẩu/Giấy chứng nhận lưu hành hoặc các tài liệu tương đương*);
- Số điện thoại/Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc;
- Hợp đồng mua bán thiết bị tương tự (nếu có).

6.2. Các quy định đối với báo giá:

- Báo giá phải bao gồm thuế VAT (*Hàng hóa phải ghi rõ phần giá trị thuế VAT áp dụng cho sản phẩm*);
- Báo giá phải kèm theo catalog sản phẩm, tài liệu về cấu hình, thông số kỹ thuật theo quy định của nhà sản xuất;
- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu theo quy định;
- Kính đề nghị các công ty, các nhà cung cấp nghiên cứu kỹ các yêu cầu và làm theo hướng dẫn đã nêu tại các Phụ lục đính kèm thông báo này.

- Lưu ý: Để đánh giá đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa do công ty chào giá so với yêu cầu của Bệnh viện, đề nghị Công ty thực hiện đầy đủ các yêu cầu nêu tại các phụ lục đính kèm thông báo. Các báo giá không cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu tại phụ lục của thông báo thì Bệnh viện sẽ không có đủ căn cứ để tổng hợp, xem xét.

- Đơn vị chào giá có thể chào giá 1 hoặc nhiều mục hàng hoặc 1 mục hàng có thể chào nhiều chủng loại khác nhau trong danh mục mời chào giá theo khả năng cung cấp của công ty.

- Đề nghị các công ty thực hiện lấy (các) file mẫu, thực hiện lập báo giá qua hệ thống hỗ trợ tại địa chỉ: <https://vietduc.chamthau.vn/> hoặc quét mã QR phía dưới để truy cập.

Tài khoản truy cập guest@123 mật khẩu 121212.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các công ty, nhà cung cấp;
- Lưu: VT, VT-TBYT.



**TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ -
THIẾT BỊ Y TẾ**



Hoàng Bảo Anh



PHỤ LỤC 01

Các yêu cầu chung về lập báo giá

(Kèm theo Công văn số 5478 /VĐ-VTTBYT ngày 11 tháng 8 năm 2026 của
Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức)

STT	Thông tin	Chỉ tiêu	Đánh giá đáp ứng kỹ thuật của Báo giá
	Công ty phải lập bảng đáp ứng tính năng chi tiết của hàng hóa do Công ty chào so với yêu cầu của Bệnh viện như <u>Mẫu 1</u> tại Phụ lục 02	Có bảng đáp ứng với đầy đủ thông tin yêu cầu	Đáp ứng
		Không có bảng đáp ứng hoặc bảng đáp ứng không có đầy đủ thông tin	Không đáp ứng
- Bệnh viện đánh giá giá mức độ đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa công ty chào dựa trên cơ sở Bảng kê khai thông số kỹ thuật - <u>do công ty tự kê khai</u> – tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung do công ty tự kê khai. Trường hợp cần thiết Bệnh viện sẽ yêu cầu làm rõ, công ty phải cung cấp tài liệu để chứng minh. - Yêu cầu kỹ thuật nêu trong Phụ lục 03 là các thông số yêu cầu tham khảo cơ bản để Bệnh viện xây dựng dự toán mua sắm. Công ty có thể chào loại hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn. Đối với các yêu cầu về <i>Chứng nhận và Xuất xứ</i>: hàng hóa chào giá phải <u>đáp ứng tối thiểu một trong 02 yêu cầu</u> nêu tại các cột này để được đánh giá Đạt. - Trường hợp hàng hóa công ty chào <u>không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về Tính năng, thông số kỹ thuật và/hoặc Chứng nhận và Xuất xứ, Bệnh viện đề nghị công ty vẫn thực hiện chào giá</u> và ghi chú rõ các tiêu chí không đáp ứng. Bệnh viện sẽ xem xét tổng thể các tiêu chí và giá chào của công ty. Nếu (các) tiêu chí không đáp ứng không ảnh hưởng quá nhiều đến tính năng, công dụng, chất lượng của hàng hóa, Bệnh viện sẽ chấp thuận báo giá của công ty và điều chỉnh tiêu chí yêu cầu tương ứng để phù hợp với thực tế hàng hóa trên thị trường nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu chuyên môn và hiệu quả điều trị cho bệnh nhân. - Để đảm bảo tính đồng bộ, đề nghị công ty chào giá đầy đủ các danh mục hàng hóa trong 1 phần. - Công ty cung cấp kèm theo Báo giá (các) kết quả trúng thầu <u>gần nhất</u> trong vòng 360 ngày (nếu có) của (các) thiết bị y tế tương tự đã chào giá cho Bệnh viện. - Trường hợp công ty có nhiều thiết bị, nhiều model cùng đáp ứng với nhiều mức giá khác nhau thì công ty làm cho mỗi thiết bị, mỗi model một bảng đáp ứng kỹ thuật, báo giá mỗi model riêng biệt.			

PHỤ LỤC 02

Mẫu 1: Bảng đáp ứng kỹ thuật

(Kèm theo Công văn số 5478 /VB-VTTBYT ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức)

BẢNG ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT HÀNG HÓA CHÀO GIÁ

Yêu cầu mời chào giá (Chỉ tiết tại Phụ lục 03)				Nội dung đáp ứng của hàng hóa chào trong báo giá	Tài liệu tham chiếu
Tên phần	STT theo phần	STT TB mời chào giá	Tên hàng hóa và nội dung yêu cầu kỹ thuật của yêu cầu mời chào giá		
1	1	1	Thông tin hàng hóa, số lượng theo yêu cầu tại yêu cầu mời chào giá. (Ví dụ: Tên thiết bị: Hệ thống trao đổi oxy qua màng ngoài cơ thể ECMO, Số lượng: 01 Hệ thống)	Thông tin hàng hóa chào giá của đơn vị chào giá bao gồm đầy đủ các thông tin về thiết bị, bao gồm: Tên thiết bị; Số lượng; Model/Mã hiệu; Hãng sản xuất; Xuất xứ; Hãng chủ sở hữu (hãng/nước), Năm sản xuất, Tình trạng hàng hóa (Mới 100%)...	Đơn vị chào giá kê khai đầy đủ các thông tin yêu cầu.
			I. Yêu cầu chung	I. Yêu cầu chung	

Yêu cầu mời chào giá (Chỉ tiết tại Phụ lục 03)				Nội dung đáp ứng của hàng hóa chào trong báo giá	Tài liệu tham chiếu
Tên phần	STT theo phần	STT TB mời chào giá	Tên hàng hóa và nội dung yêu cầu kỹ thuật của yêu cầu mời chào giá	Là nội dung đề xuất kỹ thuật phù hợp với thiết bị dự thầu của nhà thầu.	Ghi rõ tên tài liệu, số trang tham chiếu, trích dẫn nội dung cụ thể trong tài liệu tham chiếu thể hiện tính đáp ứng của hàng hóa và các cam kết thực hiện của đơn vị chào giá đối với từng nội dung yêu cầu kỹ thuật. (Ghi chú các điểm không đạt kèm thuyết minh; Trường hợp đề xuất điều chỉnh yêu cầu kỹ thuật (nếu có) kèm lý do điều chỉnh)
			II. Yêu cầu cấu hình	II. Yêu cầu cấu hình	
			Là nội dung tại các Bảng yêu cầu kỹ thuật chi tiết của Phụ lục 03	Là nội dung đề xuất kỹ thuật phù hợp với thiết bị chào giá của đơn vị chào giá.	Ghi rõ tên tài liệu, số trang tham chiếu, trích dẫn nội dung cụ thể trong tài liệu tham chiếu thể hiện tính đáp ứng của hàng hóa và các

Yêu cầu mời chào giá (Chỉ tiết tại Phụ lục 03)				Nội dung đáp ứng của hàng hóa chào trong báo giá	Tài liệu tham chiếu
Tên phần	STT theo phần	STT TB mời chào giá	Tên hàng hóa và nội dung yêu cầu kỹ thuật của yêu cầu mời chào giá	[Trường hợp các thành phần cấu thành lên cấu hình của thiết bị có ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất thì đơn vị chào giá phải ghi rõ các thông tin kỹ hiệu/mã hiệu, Hãng sản xuất để đối chiếu với tài liệu tham chiếu kèm theo. Trường hợp đơn vị chào giá trúng thầu thì phải đảm bảo cung cấp đúng các sản phẩm có ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất theo như kê khai tại mục này]	cam kết thực hiện của đơn vị chào giá đối với từng nội dung yêu cầu kỹ thuật. (Ghi chú các điểm không đạt kèm thuyết minh; Trường hợp đề xuất điều chỉnh yêu cầu kỹ thuật (nếu có) kèm lý do điều chỉnh)
			III. Chỉ tiêu kỹ thuật	III. Chỉ tiêu kỹ thuật	
			Là nội dung tại các Bảng yêu cầu kỹ thuật chi tiết của Phụ lục 03	Là nội dung đề xuất kỹ thuật phù hợp với thiết bị chào giá của đơn vị chào giá.	Ghi rõ tên tài liệu, số trang tham chiếu, trích dẫn nội dung cụ thể trong tài liệu tham chiếu thể hiện tính đáp ứng của hàng hóa và các

Yêu cầu mời chào giá (Chỉ tiết tại Phụ lục 03)				Nội dung đáp ứng của hàng hóa chào trong báo giá	Tài liệu tham chiếu
Tên phần	STT theo phần	STT TB mời chào giá	Tên hàng hóa và nội dung yêu cầu kỹ thuật của yêu cầu mời chào giá		
					cam kết thực hiện của đơn vị chào giá đối với từng nội dung yêu cầu kỹ thuật. (Ghi chú các điểm không đạt kèm thuyết minh; Trường hợp đề xuất điều chỉnh yêu cầu kỹ thuật (nếu có) kèm lý do điều chỉnh)
				IV. Yêu cầu khác	
			Là nội dung tại các Bảng yêu cầu kỹ thuật chi tiết của Phụ lục 03	Là nội dung đề xuất kỹ thuật của đơn vị chào giá.	Đơn vị chào giá cam kết và/hoặc cung cấp tài liệu theo yêu cầu (Ghi chú các điểm không đạt kèm thuyết minh; Trường hợp đề xuất điều chỉnh yêu cầu kỹ thuật (nếu có) kèm lý do điều chỉnh)
2	2	2	Thiết bị...		

Yêu cầu mời chào giá (Chỉ tiết tại Phụ lục 03)				Nội dung đáp ứng của hàng hóa chào trong báo giá	Tài liệu tham chiếu
Tên phần	STT theo phần	STT TB mời chào giá	Tên hàng hóa và nội dung yêu cầu kỹ thuật của yêu cầu mời chào giá		
			I. Yêu cầu chung		
					
			II. Yêu cầu cấu hình		
					
			III. Chỉ tiêu kỹ thuật		
					
			IV. Yêu cầu khác		
					
3	3	3			
					

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại

Khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁹⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 19.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi Tên thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Tên hàng hóa” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên thương mại của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Tên hàng hóa”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể ký hiệu, mã hiệu, model của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Tên hàng hóa”.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Tên hàng hóa”.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể xuất xứ của thiết bị y tế

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể quy cách của thiết bị y tế

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn vị tính của thiết bị y tế

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tỷ lệ thuế giá trị gia tăng (%) (nếu có) cho từng thiết bị y tế

(13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị đơn giá của từng thiết bị y tế (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

(14) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(15) Công ty liệt kê (các) Chứng nhận của hàng hóa (ưu tiên liệt kê chứng nhận cao trước, thấp hơn sau) ví dụ như: FDA/PMDA/CE/ARTG/ISO13485/ hoặc tương đương, ...; trường hợp có các chứng nhận đặc thù thể hiện chất lượng tốt hơn thì liệt kê kèm theo (các) tài liệu chứng minh; Việc này rất quan trọng trong đánh giá chất lượng hàng hóa chào giá và xác định giá dự toán.

(16) Công ty điền đơn giá trúng thầu gần nhất trong vòng 360 ngày (nếu có) của (các) thiết bị y tế tương tự đã chào giá cho Bệnh viện.

(17) Công ty điền loại văn bản; số văn bản; ngày văn bản và tên cơ sở y tế ban hành văn bản

VD: Hợp đồng số 12/HĐ-XX ngày 01/03/2023 ký với Bệnh viện...../ Quyết định phê duyệt kết quả thầu số 11/QĐ-BV ngày 15/03/2023 của Bệnh viện.....

(18) Công ty **ĐIỀN** một trong các trường hợp sau:

TH1: Có QR/Barcode trên từng sản phẩm

TH2: Chỉ có QR/Barcode trên hộp chứa nhiều sản phẩm

TH3: Không có QR/Barcode

Lưu ý QR/Barcode là mã định danh hàng hóa, không phải mã để vào xem trang web giới thiệu sản phẩm, trang youtube giới thiệu công ty

(19) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thông nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

PHỤ LỤC 03

Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của hàng hóa

(Kèm theo Công văn số 5478 /VD-VTTBYT ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức)

Tên phần	STT theo phần	STT TB mời chào giá	Tên hàng hoá	Mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật	Chứng nhận	Yêu cầu xuất xứ	ĐVT	Số lượng/ Khối lượng	Yêu cầu về trợ cụ/ máy phụ trợ
		1	Máy siêu âm chuyên khoa cơ xương khớp	Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo	Thiết bị chính đạt chứng nhận CE (European Conformity) hoặc FDA (hoặc FDA 510 (k)) (Food and Drug Administration)	Ưu tiên xuất xứ chính (hoặc thân máy chính) sản xuất tại Nhóm các nước G7 hoặc OECD	Cái	02	

PHỤ LỤC 04

Diễn giải các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của hàng hóa

(Kèm theo Công văn số 5478 /VĐ-VTTBYT ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức)

Máy siêu âm chuyên khoa cơ xương khớp

I	YÊU CẦU CHUNG	
	- Năm sản xuất: 2025 trở đi	
	- Chất lượng:	
	+ Mới 100%	
	+ Nhà sản xuất thiết bị chính đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485	
	+ Thiết bị chính đạt chứng nhận CE (European Conformity) hoặc FDA (hoặc FDA 510 (k)) (Food and Drug Administration)	
	- Nguồn điện: 220VAC/50Hz	
	- Môi trường hoạt động:	
	+ Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$	
	+ Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$	
	- Yêu cầu xuất xứ: Ưu tiên xuất xứ chính (hoặc thân máy chính) sản xuất tại Nhóm các nước G7 hoặc OECD;	
II	Yêu cầu cấu hình	Số lượng
	Máy siêu âm chuyên khoa cơ xương khớp kèm phụ kiện tiêu chuẩn	: 02 Máy
	Cấu hình tối thiểu mỗi máy bao gồm:	
	- Thân máy chính kèm màn hình	: 01 Cái
	- Đầu dò Convex	: 01 Cái
	- Đầu dò Linear	: 01 Cái
	- Bộ phần mềm thăm khám:	
	+ Phần mềm siêu âm cơ xương khớp	: 01 Bộ
	+ Phần mềm hỗ trợ hiển thị kim sinh thiết	: 01 Bộ
	+ Phần mềm siêu âm bộ phận nhỏ, phần nông	: 01 Bộ

	+ Phần mềm siêu âm mạch máu nhỏ hoặc siêu âm vi mạch hoặc Doppler độ nhạy cao với mạch máu nhỏ;	: 01 Bộ
	+ Phần mềm siêu âm hình ảnh toàn cảnh hoặc mở rộng trường nhìn	: 01 Cái
	- Phần mềm DICOM 3.0	: 01 Bộ
	- Gel siêu âm	: 05 Lít
	- Hướng dẫn sử dụng của hãng sản xuất và bản dịch tiếng Việt	: 01 Bộ
III	Chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản	
1	Tính năng chung	
	- Ứng dụng siêu âm dùng được cho thăm khám cơ xương khớp, mạch máu và Ổ bụng (tổng quát).	
	- Thiết kế đồng bộ trên xe đẩy, có khóa bánh xe.	
	- Phương pháp quét:	
	+ Convex điện tử,	
	+ Linear điện tử,	
	- Thang xám: Tối đa ≥ 250 mức	
	- Kênh xử lý hệ thống: Tối đa $\geq 10.000.000$ kênh	
	- Tốc độ khung hình: Tối đa ≥ 1.800 khung hình/giây	
	- Độ sâu hiển thị ảnh: Tối đa ≥ 300 mm	
	- Dải động hệ thống: Tối đa ≥ 250 dB	
	- Số cổng cắm đầu dò: Tối đa ≥ 3 cổng	
	- Tần số thăm khám (tùy loại đầu dò): Tối đa ≥ 18 MHz;	
	- Có kỹ thuật kết hợp hình ảnh siêu âm hoặc kỹ thuật phát và thu nhận chùm tia siêu âm từ nhiều hướng tối đa ≥ 8 góc quét/chùm tia.	
2	Hiển thị, điều khiển và lưu trữ	
	- Có màn hình hiển thị:	
	+ Loại màn hình màu LCD hoặc LED hoặc OLED hoặc tương đương trở lên;	
	+ Kích thước màn hình: ≥ 21 inch	

	+ Độ phân giải: $\geq (1900 \times 1000)$ điểm ảnh (hoặc Full HD trở lên)
	- Có màn hình điều khiển:
	+ Loại màn hình LCD hoặc LED hoặc OLED hoặc tương đương;
	+ Có cảm ứng;
	+ Kích thước màn hình: ≥ 10 inch
	- Lưu trữ dữ liệu:
	+ Dung lượng Ổ cứng lưu trữ: ≥ 500 GB
	+ Có bộ nhớ Cine, có khả năng phát lại Cine
	+ Định dạng lưu ảnh tối thiểu có: JPEG, DICOM .
3	Đầu dò
3.1	Đầu dò Convex
	- Ứng dụng tối thiểu có: Ổ bụng, niệu khoa
	- Dải tần: Tối thiểu ≤ 2.0 MHz, và tối đa ≥ 5.0 MHz
	- Số chân tử: ≥ 150
	- Trường nhìn: Tối đa $\geq 50^\circ$
	- Có hỗ trợ hiển thị kim sinh thiết
3.2	Đầu dò Linear
	- Ứng dụng: cơ xương khớp, các bộ phận nhỏ
	- Dải tần: Tối thiểu ≤ 3.0 MHz, và tối đa ≥ 12.0 MHz
	- Số chân tử: ≥ 250
	- Trường nhìn: Tối đa ≥ 50 mm
	- Có hỗ trợ hiển thị kim sinh thiết
4	Các chế độ và thông số quét
4.1	Các chế độ hoạt động tối thiểu có:
	- B-mode
	- M-mode
	- Hòa âm mô mã hóa hoặc đảo xung
	- Mode dòng chảy màu hoặc Doppler màu
	- Mode Doppler năng lượng màu (hoặc Doppler năng lượng)

	– Mode Doppler xung
4.2	<i>Thông số quét của B-mode:</i>
	– Điều chỉnh độ khuếch đại: Tối thiểu từ 0, và tối đa đến ≥ 80 dB (hoặc đến 100%)
	– Mật độ dòng: Tối đa ≥ 03 bước (hoặc mức)
	– Lọc nhiễu đốm: Tối đa ≥ 05 bước (hoặc mức)
	– Trung bình khung hoặc độ ổn định: Tối đa ≥ 04 bước (hoặc mức)
	– Bản đồ thang xám: Tối đa ≥ 05 mức (loại)
	– Tần số có thể lựa chọn (tùy đầu dò): Tối đa ≥ 04 lựa chọn.
	– Có Bật/tắt đảo ảnh
4.3	<i>Thông số quét của Mode dòng chảy màu:</i>
	– Mật độ dòng ở chế độ phóng to (Zoom)) hoặc ở bình thường: ≥ 03 bước (hoặc mức);
	– Trung bình khung hoặc độ ổn định: ≥ 05 bước (hoặc mức);
	– Tần số lặp xung (PRF): Tối thiểu $\leq 150\text{Hz}$, và tối đa $\geq 19.000\text{ Hz}$
	– Bản đồ màu (hoặc mã màu): ≥ 10 loại;
	– Có chế độ tối ưu hóa tần số hoặc tần số có khả năng lựa chọn (tùy đầu dò) tối đa ≥ 04 bước (hoặc mức);
	– Lọc thành (tùy loại đầu dò): Tối đa ≥ 04 bước (hoặc mức);
	– Có loại bỏ hiện tượng ảnh giả do chuyển động hoặc nén nhiều chớp màu hoặc nén nhiễu đốm sáng;
	– Lọc không gian hoặc làm mịn: Tối đa ≥ 4 bước (hoặc mức);
4.4	<i>Thông số quét của Mode Doppler xung:</i>
	– Tần số lặp xung (PRF): Tối thiểu $\leq 1.500\text{ Hz}$, và tối đa $\geq 25.000\text{ Hz}$
	– Có điều chỉnh lọc thành (tùy loại đầu dò) tối đa: $\geq 300\text{ Hz}$ (hoặc ≥ 10 bước (hoặc mức))
	– Có Bật/Tắt đảo phổ
4.5	<i>Thông số quét của Mode Doppler năng lượng màu:</i>
	– Bản đồ màu (hoặc mã màu): ≥ 10 loại;
	– Tần số lặp xung (PRF): Tối thiểu $\leq 200\text{Hz}$, và tối đa $\geq 19.000\text{ Hz}$

5	Các chức năng khác:
	– Các phép đo trong siêu âm mạch máu;
	– Đo đặc/tính toán trong sản khoa-phụ khoa;
	– Đo và tính toán niệu khoa;
	– Các phép đo cơ bản: khoảng cách, chu vi, thể tích, diện tích, nhịp tim;
	– Có tự động tính toán các thông số Doppler theo thời gian thực hoặc tự động tối ưu hóa hình ảnh siêu âm theo thời gian thực
6	Khả năng kết nối
	– Có DICOM 3.0 trở lên
	– Có cổng USB.
	– Có HDMI hoặc DVI hoặc Display port;
IV	Yêu cầu khác
	– Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức;
	– Có đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên được đào tạo làm dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng;
	– Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO), các tài liệu chứng minh hàng hóa nhập khẩu hợp pháp (đối với hàng hóa nhập khẩu) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam; các tài liệu khác tương đương chứng minh tư cách hợp lệ của hàng hóa (<i>các giấy tờ, tài liệu để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác, số hiệu, chất lượng, tình trạng hàng hóa...</i>), tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản thiết bị của hãng sản xuất kèm bản dịch tiếng Việt khi bàn giao;
	– Cam kết có khả năng cung cấp giấy phép bán hàng hoặc giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương trong trường hợp được xem xét trúng thầu và ký hợp đồng;
	– Có các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP

	ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế ; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của chính phủ, Thông tư 05/2022/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/8/2022 và các văn bản pháp luật khác liên quan còn hiệu lực;
	- Yêu cầu về bảo hành:
	+ Thời hạn bảo hành: ≥ 365 ngày (không bao gồm vật tư tiêu hao thử máy) kể từ ngày bàn giao và nghiệm thu hàng hóa;
	+ Địa điểm bảo hành: tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức;
	+ Thời hạn sửa chữa, thay thế: ≤ 14 ngày (kể từ ngày phát sinh lỗi)
	+ Thời hạn có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra: ≤ 48 giờ (kể từ khi có thông báo);
	- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ít nhất 05 năm sau bán hàng. Có biểu giá vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế và thiết bị phụ trợ;
	- Có kế hoạch bảo trì trong thời gian bảo hành. Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị miễn phí trong suốt thời gian bảo hành;
	- Thời gian thực hiện: ≤ 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

Ghi chú:

a. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.
- Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:
 - + Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Hàng hóa phải còn nguyên đai nguyên kiện. Nhà cung cấp phải đóng gói hàng hóa đúng yêu cầu và khuyến cáo của nhà sản xuất để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển đến địa điểm giao nhận cuối cùng (khoa, phòng).
 - + Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm hàng hóa và các dịch vụ liên quan theo các quy định pháp luật hiện hành. Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.
 - + Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.

b. Chất lượng hàng hóa và các yêu cầu khác:

- Thiết bị phải mới 100%, bao gồm thiết bị chính, thiết bị phụ trợ (nếu có) và phụ kiện đi kèm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

